

**BẢNG GHI TÊN, GHI ĐIỂM THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN
VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ TƯ PHÁP NĂM 2020**
(Kèm theo Thông báo số 116/TB-HĐXT ngày 28/9/2020 của Sở Tư pháp)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	SỐ BÁO DANH	Hộ khẩu thường trú	TRÌNH ĐỘ			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Ngạch dự tuyển	Lĩnh vực dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm Vòng 2 (phỏng vấn - Thang điểm 100)	Tổng điểm	Ghi chú
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học								
I	NGẠCH CHUYÊN VIÊN (01.003) - Chỉ tiêu: 01/10 hồ sơ																
1	Nguyễn Phú Hải	22/11/1993	Nam	Kinh	CV01	Đông Nam, Đại Lãnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh TOEIC 515	A	Phòng Công chứng số 1		01.003	Công chứng		54,50	54,50	
2	Hà Nam Khánh	21/01/1979	Nam	Kinh	CV02	76 Lê Đại Hành, phường Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh C	A	Phòng Công chứng số 1	Con thương binh	01.003	Công chứng	5,00	-	-	BỎ PHỎNG VẤN
3	Nguyễn Thị Linh	18/01/1996	Nữ	Kinh	CV03	TDP 07 thị trấn Đak Hà, tỉnh Kon Tum	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh TOEIC 570	Cơ bản	Phòng Công chứng số 1		01.003	Công chứng		-	-	VẮNG
4	Võ Thành Minh	18/06/1994	Nam	Kinh	CV04	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh B1	Cơ bản	Phòng Công chứng số 1		01.003	Công chứng		27,00	27,00	Dưới 50 điểm
5	Nguyễn Thị Hồng Quyên	17/10/1992	Nữ	Kinh	CV05	15 Thoại Ngọc Hầu, phường Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh B	A	Phòng Công chứng số 1		01.003	Công chứng		70,00	70,00	
6	Nguyễn Nam Sơn	02/01/1996	Nam	Kinh	CV06	111 Đông Tĩnh, phường 8, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh TOEIC 520	A	Phòng Công chứng số 1		01.003	Công chứng		26,00	26,00	Dưới 50 điểm
7	Ngô Đức Thịnh	26/01/1988	Nam	Kinh	CV07	82 Nguyễn Chí Chích, phường Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh B1	B	Phòng Công chứng số 1	Bộ đội xuất ngũ	01.003	Công chứng	2,50	48,00	50,50	
8	Nguyễn Thị Vân Thư	12/08/1994	Nữ	Kinh	CV08	Xuân Trang, Xuân Sơn, Vạn Ninh, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh TOEIC 440	Nâng cao	Phòng Công chứng số 1		01.003	Công chứng		68,25	68,25	
9	Mang Thị Hồng Trang	26/06/1994	Nữ	Raglay	CV09	Thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật	Anh B	B	Phòng Công chứng số 1	Dân tộc thiểu số	01.003	Công chứng	5,00	-	-	VẮNG
10	Dương Kiều Vân	25/05/1990	Nữ	Kinh	CV10	Tổ 5 Ngọc Hội, Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa	Thạc sĩ Luật	Anh C	Cơ bản	Phòng Công chứng số 1		01.003	Công chứng		-	-	VẮNG
II	NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN (06.031) - Chỉ tiêu: 01/10 hồ sơ																
11	Hồ Quốc Bảo	27/12/1983	Nam	Kinh	KTV01	11 Khe Sanh, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Cử nhân Anh văn	B	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán		40,00	40,00	Dưới 50 điểm
12	Lê Vũ Hải Hà	26/05/1986	Nữ	Kinh	KTV02	100/1A Nguyễn Trãi, phường Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Anh B	B	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán		-	-	BỎ PHỎNG VẤN
13	Hoàng Nguyễn Ngọc Hiệp	20/10/1994	Nữ	Kinh	KTV03	3A Tháp Bà, Cù Lao Trung, phường Vĩnh Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính - ngân hàng	Anh A2	Cơ bản	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán		16,00	16,00	Dưới 50 điểm
14	Khúc Thị Quỳnh Liên	24/07/1981	Nữ	Kinh	KTV04	26/12B Hùng Vương, phường Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Anh B	A	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán		-	-	VẮNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	SỐ BÁO DANH	Hộ khẩu thường trú	TRÌNH ĐỘ			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên	Ngạch dự tuyển	Lĩnh vực dự tuyển	Điểm ưu tiên	Điểm Vòng 2 (phỏng vấn - Thang điểm 100)	Tổng điểm	Ghi chú
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học								
15	Vũ Thị Luyến	03/02/1984	Nữ	Kinh	KTV05	B-03-05 Chung cư Bình Phú 2, Nguyễn Chí, phường Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Anh TOEIC 400	B	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán	50,00	50,00		
16	Nguyễn Thị Hà Nga	12/04/1990	Nữ	Kinh	KTV06	Tổ 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính - ngân hàng	Anh B	B	Phòng Công chứng số 1	Con thương binh	06.031	Tài chính - kế toán	5,00	55,00	60,00	
17	Hà Hồng Ngân	25/05/1993	Nữ	Tày	KTV07	117 Lê Hồng Phong, Tổ 5, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính - ngân hàng	Anh B	B	Phòng Công chứng số 1	Dân tộc thiểu số	06.031	Tài chính - kế toán	5,00	40,00	45,00	Dưới 50 điểm
18	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	10/11/1986	Nữ	Kinh	KTV08	Thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Anh B	A	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán	40,00	40,00	Dưới 50 điểm	
19	Phan Thị Kim Oanh	13/10/1991	Nữ	Kinh	KTV09	50A Đồng Nai, phường Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính - ngân hàng	Anh B	B	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán	80,00	80,00		
20	Nguyễn Hoàng Tuấn	14/03/1990	Nam	Kinh	KTV10	Tổ 4, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính - ngân hàng	Anh C	Kỹ thuật viên Tin học	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán	48,00	48,00	Dưới 50 điểm	
21	Nguyễn Thị Thùy Trinh	16/10/1985	Nữ	Kinh	KTV11	1039 đường 2/4, phường Vạn Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Anh TOEIC 505	A	Phòng Công chứng số 1		06.031	Tài chính - kế toán	67,50	67,50		
III	NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP (06.032) - Chỉ tiêu: 01/10 hồ sơ																
22	Phạm Hồng Anh	20/07/1991	Nữ	Kinh	KTC01	130 đường A1, KĐT Vĩnh Diễm Trung, Vĩnh Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Kế toán - Tin học	Anh B	Cơ bản	Trung tâm Trợ giúp pháp lý		06.032	Tài chính - kế toán	80,00	80,00		
23	Mỹ Thị Dung	06/10/1990	Nữ	Kinh	KTC02	08 Trịnh Phong, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Anh B	A	Trung tâm Trợ giúp pháp lý		06.032	Tài chính - kế toán	-	-	VẮNG	
24	Phạm Thị Thu Hoài	28/11/1991	Nữ	Kinh	KTC03	Xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Kế toán	Anh B	B	Trung tâm Trợ giúp pháp lý		06.032	Tài chính - kế toán	50,00	50,00		
25	Nguyễn Thiện Thành	20/07/1993	Nam	Kinh	KTC04	15/1 Lương Thế Vinh, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán	Anh B	B	Trung tâm Trợ giúp pháp lý		06.032	Tài chính - kế toán	-	-	VẮNG	

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2: 25
- Số thí sinh tham gia phỏng vấn: 17
- Số thí sinh vắng mặt: 6
- Số thí sinh có mặt nhưng không tham gia phỏng vấn: 2
- Số thí sinh có tổng điểm dưới 50 điểm: 7